TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành.

CácHội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thanh.

Ông Hoàng Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Trần Tuyết Mai– Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:Ông Phan Hoài Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo: ***Trần Văn U***, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn HN, xã MA, huyện PM, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); vợ: Phan Thị Kim S (sinh năm 1992), con: Có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946.

Chết ngày 13/6/2019.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị B:

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1974.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1974.

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1976.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1978.

+ Chị Trần Thị R, sinh năm 1980.

+ Anh Trần Thị M, sinh năm 1985.

+ Chị Trần Thị Gái, sinh năm 1989.

+ Anh Trần Văn U, sinh năm 1992

+ Chị Trần Thị X, sinh năm 1984.

Bà H, bà C, bà L, chị R, anh M, chị G, anh U, chị X ủy quyền cho ông Trần Văn K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn HN, xã MA, huyện PM, tỉnh Bình Định tại giấy ủy quyền ngày 26/6/2019.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn U không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 14 giờ 30 phU ngày 13/6/2019, U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-093.55 chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị B chạy trên Quốc lộ 1A cũ, từ thị trấn Bồng Sơn về huyện PM theo hướng Bắc - Nam. Khi U điều khiển xe mô tô đến ngã ba Cầu Dợi thuộc thôn BCN, xã HĐ, huyện HN, tỉnh Bình Định; đoạn đường này tiếp giáp với Quốc lộ 1A mới và có khoảng trống dành cho người, phương tiện lưu thông. Trần Văn U điều khiển xe chạy từ làn đường phía Đông sang làn đường phía Tây, do không làm chủ tay lái nên để xe trượt ngã xuống đường trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 51C- 968.85 do Nguyễn Văn T (sinh năm 1982 ở SC, CL, Khánh Hòa) điều khiển chạy hướng Bắc - Nam. Lúc này, Thành đạp phanh, giảm tốc độ để né tránh nhưng không kịp nên xe ô tô biển kiểm soát 51C-968.85 tông vào xe mô tô do U điều khiển gây tai nạn.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị B bị thương tích chuyển đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định và tử vong.

Tang vật đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 51C- 968.85, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77D1-093.55, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 05/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, kết luận giám định pháp y về tử về tử thi: nguyên nhân bà Nguyễn Thị B chết do đa chấn thương: gãy xương sường 3,4,5,6,7 bên trái; vết thương dập nát, vỡ xương cẳng chân, mu bàn chân trái; vỡ nát 1/3 dưới hai xương cẳng chân, xương cổ chân, xương bàn chân bên trái.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSHN ngày 55/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Văn U về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a khoản 2 Điều

260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Trần Văn U từ 24 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn U khai nhận: Khoảng 14 giờ 47 phU ngày 13/6/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn BCN, xã HĐ, huyện HN, tỉnh Bình Định, Trần Văn U không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-093.55 có dung tích xi lanh 110cm^3, chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị B tham gia giao thông, khi điều khiển xe không làm chủ tay lái, điều khiển xe chuyển làn đường không đảm bảo an toàn để xe trượt ngã gây tại nạn làm chết bà Nguyễn Thị B. Lời khai của bị cáo Trần Văn U là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn U đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người. Bị cáo điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái, không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển làn đường không đảm bảo an toàn nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết bà Ba. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây tai nạn đã tích cực cùng với gia đình lo mai táng cho bà Ba, được đại diện gia đình bà Ba viết đơn bãi nại. Bị cáo là con của bị hại, bị cáo lo cho sức khỏe của mẹ mình nên đã chỡ bị hại đi khám chữa bệnh, tai nạn xảy ra ngoài ý muốn, việc bị cáo mất mẹ là nỗi đau to lớn không tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bà Ba yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T không được Viện kiểm sát nhân dân huyện HN truy tố nên tòa không xét.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn U cho Ủy ban nhân dân xã MA, huyện PM, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn U phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Thu Thanh Hoàng Ảnh	**Trần Minh Thành**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 17 tháng 7 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thanh.

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với:

Nguyễn Thành An, sinhngày 13/01/2000; nơi cư trú: Thôn Trường An 1, xã Hoài Thanh, huyện HN, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590; 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành An phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành An 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành An và bị đơn dân sự Nguyễn Thị Thu Thanh phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của anh Phan Trọng Tiến gồm: Ông Phan Văn Phu, bà Trần Thị Dư, chị Trương Thị Thân, cháu Phan Thanh Tâm, cháu Phan Thủy Tiên số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Nếu bị cáo Nguyễn Thành An không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo là ông Nguyễn Khái và bà Hồ Thị Vân phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Thanh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 77C1-37842, số máy JF6E1012377, số khung 6306FZ012353; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013330 mang tên Nguyễn Thị Thu Thanh, sinh năm 1968, trú tại Thôn Trường An 2, xã Hoài Thanh, huyện HN, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HN để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành An phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thành An và bà Nguyễn Thị Thu Thanh phải nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp cho bị hại; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phU, ngày 17 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét

xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Thu Thanh	**Nguyễn Hữu Tố**	**Nguyễn Văn Hương**